| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:808/2024/QĐST-HNGĐ | *Bình Chánh, ngày 09 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình .

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 666/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Ngô Văn L, sinh năm 1978

Địa chỉ: D20/23 ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 265/10A khu phố 1, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn; ông L có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và các đương sự lựa chọn Tòa án Bình Chánh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/8/2024, các đương sự thống nhất trình bày: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L tự nguyệt kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 24; ngày 24/02/2005; do Ủy ban nhân dân xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên là Ngô Sỹ Luân, sinh ngày: 25/02/2007. Đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, bà T và ông L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông L và bà T thỏa thuận giao trẻ là Ngô Sỹ Luân, sinh ngày: 25/02/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi: ông L và bà T thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về các vấn đề khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005868 ngày 12/8/2024 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà T và ông L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L thỏa thuận giao trẻ Ngô Sỹ Luân, sinh ngày: 25/02/2007 cho bà T nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L thỏa thuận ông L không cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩ vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L.

Ông Ngô Văn L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L cùng xác định là không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Các vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005868 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thị Ngọc T và ông Ngô Văn L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Giấy chứng nhận kết hôn số 24; ngày 24/02/2005; do Ủy ban nhân dân xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp không còn giá trị pháp lý.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Ngọc Chiến**

2 000015 392204